

Số: /BC-UBND

Ba Động, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
**Kết quả triển khai thực hiện đột phá phát triển khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025**

Thực hiện Công văn số 113-CV/ĐU ngày 11/11/2025 của Đảng ủy xã Ba Động về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW. UBND xã Ba Động báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. Khái quát tình hình chung

Xã Ba Động được sắp xếp từ 03 xã cũ (Ba Động, Ba Thành và Ba Liên) tại Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025 và cũng là một xã miền núi thuộc tỉnh Quảng Ngãi, cách trung tâm tỉnh 55 km về hướng Đông Bắc. Với diện tích tự nhiên 10.300,89 ha; cơ cấu các loại đất như sau: Diện tích đất nông nghiệp là 9.800,30 ha (chiếm 95,14%); Diện tích đất phi nông nghiệp là 830,83 ha (chiếm 8,06%); Diện tích đất chưa sử dụng: 82,17 ha (chiếm 0,79%). Phía Bắc giáp xã Thiện Tín; Phía Đông giáp xã Nguyễn Nghiêm; Phía Tây giáp xã Ba Vinh; Phía Nam giáp xã Đặng Thùy Trâm. Toàn xã có 10 thôn, với dân số có 7.758 khẩu/2.215 hộ, mật độ dân số sống tập trung; đến nay trên địa bàn xã số hộ nghèo còn 201 hộ chiếm 9,07%, hộ cận nghèo 92 hộ chiếm 4,15%..

Sau khi sáp nhập, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Nội vụ, Đảng ủy xã Ba Động, UBND xã đã chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện, cụ thể các chương trình, kế hoạch trên tất cả các lĩnh vực; các chỉ tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính trong cơ quan, đơn vị, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên. Trong quá trình chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025, địa phương có những thuận lợi, khó khăn như sau:

- Về chi bộ: Khối UBND xã thành lập 01 chi bộ đảng với 27 đảng viên.
- Cơ cấu biên chế cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã: Hiện nay, UBND xã có tổng số 32 cán bộ, công chức gồm: Lãnh đạo UBND xã: 03 người; các phòng chuyên môn, đơn vị cụ thể như sau: Văn phòng HĐND&UBND: 08; Phòng Kinh tế: 07;

Phòng Văn hóa – Xã hội: 05; Trung tâm Phục vụ hành chính công: 03; Ban chỉ huy Quân sự: 03; Trung tâm Cung ứng dịch vụ công: 03 viên chức.

- Cán bộ, công chức, viên chức xã cơ bản có trình độ tin học đáp ứng yêu cầu công việc; 100% văn bản hành chính được xử lý trên môi trường mạng. Người dân đã bắt đầu tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số trong đời sống hằng ngày.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1. Về tổ chức quán triệt, phổ biến

- UBND xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 359- KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 15/5/2025 của Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Kế hoạch hành động số 09-KH/ĐU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các văn bản chỉ đạo có liên quan của cấp trên.

- Tổ chức quán triệt nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị về nhận thức đầy đủ tầm quan trọng các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, quy định của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số lồng ghép thông qua các cuộc hội nghị, học tập nghị quyết,... Thông qua các hoạt động tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW đã giúp cán bộ, công chức, viên chức nắm vững nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp then chốt. Điều này đảm bảo có đầy đủ nhận thức để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Về ban hành văn bản

- Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của tỉnh và các Sở, ban, ngành của tỉnh UBND xã Ban hành các Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo của UBND xã, thành lập các tổ giúp việc,

xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của UBND xã, xây dựng các Kế hoạch, các công văn chỉ đạo triển khai thực hiện *(có phục lục văn bản kèm theo)*.

- Cụ thể hóa nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác năm của UBND xã. Thực hiện phát động thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khuyến khích cán bộ, công chức ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và các phần mềm chuyên ngành. Phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần chủ động của mỗi cá nhân trong công việc.

- Triển khai, phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham mưu cho UBND xã thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu Cải cách hành chính; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo kế hoạch đã đề ra. Trong đó giao Phòng Văn hoá – Xã hội là cơ quan thường trực tham mưu cho UBND xã về Cải cách hành chính, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn xã, Công an xã là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã về Đề án 06; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, quyết định, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3. Về kiểm tra, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát

UBND xã thường xuyên kiểm tra và giám sát đối với các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn làm việc tại Trung tâm PVHCC xã tiếp nhận TTHC về việc triển khai nhiệm vụ khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong năm 2025. Nội dung kiểm tra tập trung vào: Việc sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Tình hình xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến; Việc sử dụng chữ ký số cá nhân và tổ chức; Việc thực hiện quy định về an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu; Qua kiểm tra, UBND xã đã nhắc nhở, hướng dẫn và đôn đốc các bộ phận khắc phục những hạn chế về kỹ năng số, tần suất sử dụng hệ thống phần mềm và quy trình thao tác.

III. Về thể chế, chính sách

UBND xã ban hành quy chế làm việc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc xã ban hành quy chế hoạt động; chỉ đạo quản lý, sử dụng mạng máy tính, xử lý văn bản điện tử, quản lý hồ sơ công việc, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

IV. Về công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”

- UBND xã Ba Động đã tích cực triển khai tuyên truyền, phổ biến, quán triệt trong toàn hệ thống chính trị và đến từng tầng lớp nhân dân để triển thực hiện các Kế hoạch số

368-KH/TU ngày 24/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 15-KH/ĐU ngày 03/6/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã và Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 02/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phát động và tổ chức Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” có sự tham gia toàn thể Cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội của xã nhằm phổ biến nội dung, mục đích, ý nghĩa và nhiệm vụ trọng tâm của phong trào “Bình dân học vụ số”. Huy động các tổ chức, cá nhân và người dân tham gia tích cực phong trào “Bình dân học vụ số” để phổ cập kiến thức về kỹ năng số và trí tuệ nhân tạo đến mọi tầng lớp Nhân dân, mọi ngành, mọi lĩnh vực.

- Thực hiện tuyên truyền đa dạng hình thức sử dụng hệ thống loa truyền thanh xã, bảng tin, mạng xã hội (Zalo, Facebook) của xã, và lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt chi hội...

- Tuyên truyền trực quan: treo pano, khẩu hiệu, phát tờ rơi giới thiệu Cổng thông tin “Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi”, khuyến khích người dân truy cập, tìm hiểu và tham gia học tập. Qua công tác tuyên truyền, nhận thức của cán bộ và người dân về ý nghĩa của việc học tập suốt đời, nâng cao kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống được cải thiện rõ rệt; người dân bước đầu làm quen với việc sử dụng các nền tảng học trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến cơ bản.

- UBND xã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn AI thông qua Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” do UBND tỉnh Quảng Ngãi phát động, lớp bồi dưỡng, tập huấn AI do Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức để cán bộ, công chức nắm bắt các kỹ năng cơ bản trong việc ứng dụng AI để hỗ trợ trong thực hiện vụ được giao.

- UBND xã triển khai thực hiện hệ thống các phần mềm, nền tảng như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành văn bản; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi (phần mềm một cửa điện tử (Igate 2.0); hệ thống thư điện tử công vụ (mail công vụ). Ngoài ra, UBND xã đang sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu theo ngành dọc chuyên môn trong công tác quản lý, điều hành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của địa phương.

Căn cứ các kế hoạch, chỉ tiêu và nhiệm vụ được giao, UBND xã Ba Động đã cụ thể hóa các văn bản của cấp trên phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tập trung vào công tác phổ cập kỹ năng số cơ bản, ứng dụng chuyển đổi số trong đời sống và xây dựng mô hình học tập cộng đồng số. Kết quả cụ thể (*ước tính đến ngày 31/12/2025*):

- Tổng số học viên tham gia là: 981 và được cấp chứng nhận “Hoàn thành khóa học” 779/1.045, đạt tỷ lệ: 74,5%. Trong đó:

+ Tổng số CBCCVN trên địa bàn xã là: 236 đã tham gia và được cấp chứng nhận “Hoàn thành khóa học” 236/236, đạt tỷ lệ: 100%.

+ Tổng dân số là: 7.539, tổng số người dân trong độ tuổi trưởng thành là: 4.837 người và Số người dân trong độ tuổi trưởng thành được bồi dưỡng, tập huấn là: 809/4.837, đạt tỷ lệ: 16,72%.

V. Về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị

1. Hạ tầng mạng

- Hiện nay, trụ sở UBND xã đã được trang bị hệ thống mạng LAN nội bộ, kết nối đến tất cả các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị đảm bảo phục vụ công tác trao đổi dữ liệu, xử lý văn bản điện tử và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính. Mạng LAN được kết nối thống nhất cho các cơ quan hành chính tại trụ sở, đảm bảo tính liên thông trong khai thác, sử dụng phần mềm quản lý điều hành và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Về kết nối Internet cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc và đạt tiêu chuẩn hướng dẫn của tỉnh. Tuy nhiên, vào một số thời điểm cao điểm tốc độ truy cập có thể giảm nhẹ do số lượng thiết bị truy cập cùng lúc tăng cao.

- Hệ thống mạng Wifi đã được phủ sóng toàn bộ khu vực làm việc của UBND xã, phục vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình làm việc và xử lý hồ sơ trực tuyến, phục vụ người dân và các phòng họp, hội nghị.

- Nhìn chung, hạ tầng mạng LAN, Internet và Wifi tại trụ sở UBND xã cơ bản đáp ứng yêu cầu làm việc và phục vụ công tác chuyển đổi số; tuy nhiên đường truyền mạng đôi lúc bị lờm ảnh hưởng tốc độ, tính ổn định trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Thiết bị đầu cuối

- Hiện nay, UBND xã có tổng số 32 cán bộ, công chức, được trang bị máy tính, máy in đảm bảo 100% phục vụ công việc; các thiết bị máy tính chủ yếu được bàn giao từ các xã cũ nên nhiều máy đã xuống cấp, nhiều máy tính cấu hình thấp, chưa đáp ứng yêu cầu xử lý công việc và kết nối liên thông dữ liệu. Cần đầu tư mua mới các một số trang thiết bị như máy photo, máy scan, máy tính xách tay cho cán bộ, công chức.

- Triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tại điểm cầu cấp xã; hệ thống hội nghị trực tuyến đảm bảo kết nối liên thông 03 cấp (Trung ương, Tỉnh, Xã). UBND xã bố trí 01 phòng họp sử dụng hệ thống đường truyền dữ liệu chuyên dùng; các thiết bị tại phòng họp truyền hình hội nghị trực tuyến của xã gồm:; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được UBND xã bố trí gồm hệ thống trang thiết bị như: Màn hình (Ti vi 01 cái 65 in),

thiết bị Polycom, camera, micro, đường truyền internet chuyên dùng... đáp ứng nhu cầu, nâng cao hiệu quả việc tổ chức các cuộc họp, giao ban ...

3. Về chữ ký số

UBND xã đã được trang bị và triển khai sử dụng chữ ký số chuyên dùng cho tổ chức và cá nhân cán bộ, công chức theo quy định. Chữ ký số chuyên dùng của cơ quan UBND xã đã được cài đặt và sử dụng ổn định trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản, điều hành và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Văn bản điện tử được ký số và gửi, nhận qua trực liên thông văn bản bảo đảm đúng quy trình. Tổng số USB Token được cấp 37 cái (Cá nhân: 31, tổ chức: 6, đạt 100 % so với nhu cầu).

4. Về bảo đảm hạ tầng hoạt động tại bộ phận một cửa cấp xã

- Nâng cấp hệ thống mạng tại UBND xã và Trung tâm phục vụ hành chính công; bố trí hệ thống mạng LAN, internet, đầy đủ máy tính, máy quét (scan), máy in, chữ ký số cho cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm. Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị thuộc xã đã trang bị đảm bảo phục vụ tốt cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

- Bố trí cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị cơ bản cho Trung tâm Phục vụ hành chính công như: Máy vi tính, máy scan, máy in, máy lấy số thứ tự... cho tổ chức và cá nhân để thực hiện việc nộp và tra cứu quả thủ tục hành chính, máy tra cứu thông tin, nộp dịch vụ công trực tuyến cho tổ chức và cá nhân đảm bảo đi vào hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu của người dân.

VI. Về triển khai ứng dụng, nền tảng số dùng chung, số hóa

1. Hệ thống Quản lý văn bản

Đến nay, 100% cơ quan HC-SN nhà nước cấp xã triển khai sử dụng Phần mềm Quản lý văn bản điện tử và điều hành dùng chung, có sử dụng chữ ký số văn bản điện tử để thực hiện nhiệm vụ giao; 100% cán bộ, công chức xã sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành trong xử lý công việc. Việc xử lý văn bản đi, đến thực hiện theo quy trình khép kín; xử lý, ký số, phát hành văn bản hoàn toàn trên môi trường mạng.

2. Cơ sở dữ liệu đảng viên và Sổ tay đảng viên điện tử

Tình hình triển khai Cơ sở dữ liệu đảng viên, công tác chuẩn hóa dữ liệu đảng viên theo hướng dẫn của cấp trên; 100% cán bộ, công chức là đảng viên chi bộ UBND xã đã thực hiện việc cài đặt và sử dụng sổ tay đảng viên điện tử (App iCPV).

3. Về công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu

Để tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. UBND xã đã tích cực chỉ đạo trong việc bảo quản an toàn

tài liệu lưu trữ, công tác văn thư thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên; chỉ đạo thực hiện công tác bàn giao hồ sơ tài liệu của UBND xã 03 xã (cũ) cho UBND xã Ba Động mới tiếp tục quản lý, sử dụng đảm bảo cho hoạt động của chính quyền mới được hiệu quả. UBND xã đã tiếp nhận tổng số 161 mét giá tài liệu từ 03 xã và chưa thực hiện chỉnh lý là 161 mét; không có hồ sơ, tài liệu đã được số hóa). Sau sáp nhập, UBND xã chưa thực hiện số hóa hồ sơ tài liệu lưu trữ. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu máy móc chuyên dụng, chưa được trang bị phần mềm quản lý tài liệu số hóa phù hợp, nguồn kinh phí thực hiện số hóa tài liệu chưa được bố trí nên việc số hóa tài liệu chưa được thực hiện.

4. Các hệ thống nghiệp vụ khác (nếu có):

UBND xã thường xuyên khai thác được thông tin từ các cơ sở dữ liệu quốc gia như dữ liệu về dân cư, hộ tịch, đất đai, qua hệ thống phần mềm hiện hành để thực hiện việc thống kê, tra cứu phục vụ vận hành chính quyền; từng bước hình thành cơ sở dữ liệu qua hệ thống báo cáo Chính phủ (<https://vpcp.baocaochinhphu.gov.vn>); Hệ thống báo cáo tỉnh Quảng Ngãi (<https://baocao.quangngai.gov.vn>); hệ thống thống kê hộ tịch (<https://hotichdientu.moj.gov.vn>);....

VII. Về dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

UBND xã tích cực chỉ đạo trong công tác chuyển đổi số và cải cách hành chính, xác định cung cấp Dịch vụ công trực tuyến là nhiệm vụ trọng tâm, góp phần xây dựng chính quyền số, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân. Tập trung giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đảm bảo việc tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần.

Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 22/11/2025: Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận, xử lý thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và bộ, ngành đạt 100%. Tổng số hồ sơ tiếp nhận là 1.226 hồ sơ; trong đó, tiếp nhận trực tuyến là 966 hồ sơ (trong đó, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến một phần là 603; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến toàn trình là 357 hồ sơ); tiếp nhận trực tiếp, dịch vụ bưu chính là 260 hồ sơ; kỳ trước chuyển qua là 00 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết 1181 hồ sơ, đạt 98/85% (trong đó, trước hạn là 1175; quá hạn là 06); rút hồ sơ 8 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết là 37 hồ sơ (trong đó, trong hạn là 35, quá hạn là 02).

Số hoá hồ sơ thủ tục hành chính: Số hoá hồ sơ khi tiếp nhận 1226/1226 hồ sơ, đạt 100%; số hoá kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính 1165/1170 hồ sơ, đạt 99,57 %; số hồ sơ có kết quả lưu trữ vào kho quản lý điện tử là 821 hồ sơ, số hồ sơ

khai thác từ cơ sở dữ liệu quốc gia là 1015 hồ sơ, số hồ sơ tái sử dụng thông tin, dữ liệu số hoá 0 hồ sơ.

Về thanh toán trực tuyến: UBND xã triển khai thực hiện việc thu phí, lệ phí đối với 23 thủ tục hành chính có phát sinh phí, lệ phí; tổng hồ sơ có phát sinh phí, lệ phí là 823/921 hồ sơ, đạt 89,36%; đã thực hiện việc thu phí, lệ phí trực tuyến trên 26.348.000 triệu đồng

VIII. Về công tác bảo đảm an toàn thông tin

UBND xã thường xuyên quán triệt, tuyên truyền các quy định của Nhà nước về bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật Nhà nước, đặc biệt là việc sử dụng mạng xã hội, không gian mạng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc bảo mật thông tin và sử dụng hệ thống mạng nội bộ an toàn. Các máy tính phục vụ công tác chuyên môn tại UBND xã được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền, thường xuyên cập nhật để phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ tấn công mạng, bảo vệ dữ liệu làm việc của cán bộ, công chức.

Thực hiện các giải pháp mã hóa đường truyền, sử dụng hệ thống thiết bị bảo mật khi gửi, nhận văn bản mật trên môi trường mạng; quản lý, cấp phát và sử dụng chữ ký số theo đúng quy định, đảm bảo tính pháp lý, an toàn, bảo mật trong giao dịch điện tử. Việc quản lý, sử dụng các thiết bị lưu trữ (USB, ổ cứng) được kiểm soát chặt chẽ, chỉ dùng cho mục đích công vụ.

IX. Về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Ứng dụng KHCCN

UBND xã đã tập trung chỉ đạo, khuyến khích việc ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, nhằm cải tiến quy trình sản xuất nâng cao chất lượng, hàng hóa sản phẩm, rút ngắn thời gian chi phí, đem lại hiệu quả kinh tế cho người dân, doanh nghiệp thúc đẩy các sản phẩm tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Đẩy mạnh việc mua bán trên môi trường điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt. Lồng ghép triển khai trong chương trình công tác của UBND xã, chỉ đạo các đơn vị liên quan triển khai các mô hình đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

2. Phong trào sáng kiến

Chủ động triển khai công tác truyền thông và chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 20/6/2025 tổ chức Tuần lễ ĐMST và CDS tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Tuy nhiên, do mới thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, xã chưa có nhiều phong trào, sáng kiến được áp dụng rộng rãi trên địa bàn xã. UBND xã đã chủ động thực hiện các nội dung, giải pháp để thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính

nhanh, hiệu quả, đẩy mạnh phong trào kỹ năng số cơ bản như thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng, phong trào Bình dân học vụ số.

X. về nhân lực

- UBND xã đã bố trí 03 công chức phụ trách chuyên đổi số, an toàn thông tin. Tuy nhiên, công chức phụ trách chưa đáp ứng yêu cầu chuyên môn về trình độ công nghệ thông tin.

- Về thành lập tổ công nghệ số cộng đồng: UBND xã đã ban hành Quyết định thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã với 12 thành viên, tổ Ứng cứu công nghệ thông tin với 19 thành viên, Tổ công nghệ số cộng đồng thôn với 50 thành viên. Tổ công nghệ số cộng đồng xã, Tổ công nghệ số cộng đồng thôn tổ chức hoạt động và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định giúp UBND xã thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện chính quyền số, kinh tế số và xã hội số tại địa phương.

XI. Về kinh phí

1. Ngân sách

UBND xã đã bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại địa phương theo Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 từ nguồn ngân sách nhà nước. Đã bố trí kinh phí là 15.130 triệu đồng cho việc Tổ chức Lễ phát động phong trào Bình dân học vụ và tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng;

2. Nguồn lực khác

Hiện chưa huy động các nguồn lực xã hội hóa đối với các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

XII. Đánh giá chung; khó khăn, vướng mắc

1. Đánh giá chung

- Nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được nâng lên; việc áp dụng các ứng dụng số, các phần mềm dùng chung trong hoạt động quản lý của chính quyền được triển khai hiệu quả; cán bộ, công chức, viên chức đổi mới lề lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, loại bỏ các thói quen truyền thống trong giải quyết công việc.

- Hạ tầng công nghệ thông tin được UBND xã quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Nhận thức về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số của các tầng lớp Nhân dân

được nâng cao rõ rệt thông qua các chương trình tuyên truyền, phổ biến dưới các hình thức khác nhau. Người dân bước đầu quen với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...

- Các thủ tục hành chính được công khai minh bạch, kỷ cương hành chính được nâng lên. Trung tâm Phục vụ hành chính công hoạt động có hiệu quả, giảm thời gian chờ đợi trong giao dịch giữa tổ chức, cá nhân với cơ quan Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân

- Cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan hành chính với các tổ chức tổ chức chính trị - xã hội trong việc vận động cán bộ, công chức thực hiện. Tính công khai, minh bạch, dân chủ trong quản lý nhà nước được nâng cao.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được đẩy mạnh, làm tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính, số hóa thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi; thực hiện 100% các văn bản được ký số trên phần mềm ioffice (trừ các văn bản mật, văn bản các cơ quan yêu cầu bản giấy).

2. Khó khăn, vướng mắc (nếu có)

- Hạ tầng công nghệ thông tin ở xã chỉ đáp ứng nhu cầu công việc, nhiều máy tính, máy in đã được trang bị từ lâu, lỗi thời, tốc độ xử lý chậm, tốc độ đường truyền đôi lúc còn yếu; tỷ lệ máy tính được trang bị phần mềm diệt viruts bản quyền chưa nhiều.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng nhưng tỉ lệ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến thực hiện gửi hồ sơ, nhận kết quả trực tuyến còn hạn chế, hầu hết do cán bộ, công chức tại Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Tổ hỗ trợ thủ tục hành chính do UBND xã thành lập thực hiện.

- Nguồn nhân lực số và năng lực số phục vụ cho chuyển đổi số còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu, công chức phụ trách công nghệ thông tin của xã chưa đáp ứng yêu cầu về mặt chuyên môn. Trình độ sử dụng công nghệ thông tin và khả năng tiếp cận chuyển đổi số của một bộ phận người dân còn hạn chế, gây khó khăn trong việc cài đặt, khai thác và sử dụng các dịch vụ số.

- Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp, việc dự toán kinh phí cho công tác chuyển đổi số chưa kịp thời, nhất là nguồn kinh phí trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị mới cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Nguyên nhân:

Nguyên nhân khách quan: Khối lượng công việc địa phương phát sinh rất lớn sau

khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đội ngũ cán bộ, công chức tập trung cho công tác chuyên môn nên chưa đầu tư nhiều cho nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Hệ thống phần mềm dùng chung đôi khi lỗi, gián đoạn, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục hành chính; nhiều máy tính cấu hình thấp, chưa đáp ứng yêu cầu xử lý công việc và kết nối liên thông dữ liệu.

Nguyên nhân chủ quan:

- Trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức mới đáp ứng ở mức cơ bản, không đồng đều, vì vậy còn hạn chế trong công tác tham mưu, triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin. Công chức phụ trách công nghệ thông tin, phụ trách lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương mới tiếp cận công việc, dẫn tới lúng túng trong quá trình tham mưu triển khai thực hiện.

- Nhận thức của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công đôi lúc còn hạn chế; chậm thay đổi thói quen đến trực tiếp UBND xã để giải quyết thủ tục hành chính; còn e ngại mất an toàn thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, do đó hiệu quả dịch vụ công trực tuyến chưa cao.

XIII. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Trung ương (nếu có)

2. Đối với tỉnh

- UBND tỉnh Quảng Ngãi quan tâm tăng cường 01 công chức (biệt phái hoặc điều động, tuyển dụng) có trình độ, năng lực chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số về công tác tại xã Ba Động để hỗ trợ địa phương.

- UBND tỉnh hỗ trợ nguồn kinh phí cho địa phương để đầu tư các thiết bị như máy vi tính, máy scan và trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin cho chính quyền cấp xã.

***Đối với các sở, ngành:**

- Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên sâu trong việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng mô hình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cấp xã.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Bố trí, kiện toàn, củng cố nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp chuyên môn và vị trí việc làm được phê duyệt.

2. Ưu tiên bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo yêu cầu phát triển; thực hiện theo quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 22/12/2024 và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

3. Nhiệm vụ về phát triển khoa học - công nghệ

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các ứng dụng số. Chỉ đạo thực hiện việc phát triển các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và theo yêu cầu cấp trên giao.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, các lớp đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ kiêm nhiệm phụ trách trách Công nghệ thông tin; phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Tổ công nghệ số cộng đồng ở xã, thôn.

- Xây dựng kế hoạch phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn xã, trọng tâm tập trung các lĩnh vực sản xuất, trồng trọt, nuôi trồng, quản lý sản xuất nông nghiệp, môi trường và trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng, khuyến khích hợp tác nghiên cứu, kết nối với các đơn vị, cá nhân, nhà khoa học thực hiện chuyển giao khoa học công nghệ, mô hình, công tác đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm cho người dân, doanh nghiệp.

4. Đổi mới sáng tạo

- Phát động phong trào “Đổi mới sáng tạo trong cộng đồng” gắn phong trào Phong trào thi đua “Quảng Ngãi thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, Phong trào “Bình dân học vụ số”. Tăng cường ứng dụng nền tảng số, công nghệ số (AI, IoT, Big Data) trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Hỗ trợ chính sách, kêu gọi đầu tư kinh phí cho tổ chức, cá nhân thực hiện khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã.

- Xét, công nhận đề tài, sáng kiến; tổ chức tuyên dương, công bố các đề tài, sáng kiến mới được công nhận, ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn tại hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước năm 2026.

5. Chuyển đổi số

- Hoàn thiện thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin, phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số, hiện đại hoá nền hành chính, bảo đảm an toàn hệ thống thông tin nội bộ (Thiết bị phục vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến; thiết bị tại Trung tâm phục vụ HCC; trang thiết bị làm việc cho cán bộ công chức, viên chức, thiết bị tường lửa bảo đảm an toàn thông tin).

- Mở rộng hạ tầng số, dữ liệu mở, kết nối liên thông hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, Trung ương; ứng dụng nền tảng điện toán đám mây, truyền thanh IP.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xây dựng dữ liệu trên các lĩnh vực: quản lý dân cư, đất đai, thủ tục hành chính, di tích, bảo trợ xã hội: 100% văn bản xử lý điện tử (trừ VB mật); 100% hồ sơ mới số hóa; 100% hồ sơ số hóa, đồng bộ dữ liệu hệ tích với CSDL dân cư; 100% hồ sơ đăng ký hộ tịch thực hiện trực tuyến, thanh toán không tiền mặt; dữ liệu hộ tịch - chứng thực được đồng bộ, kết nối liên thông với cấp tỉnh.

- Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ, nhận thức về chuyển đổi số, phổ cập kỹ năng cơ bản về ứng dụng AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp, người dân. Phối hợp triển khai, tuyên truyền, các đợt ra quân hướng dẫn kỹ năng số, sử dụng nền tảng số đến từng địa bàn dân cư; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng chính sách, đối tượng hưu trí, thương mại điện tử, chữ ký số cá nhân cho người đủ 14 tuổi trở lên.

- Chỉ đạo các trường học, các trạm y tế ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy, quản lý học sinh, khám chữa bệnh cho người dân.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025. UBND xã Ba Động kính báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ xã theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng uỷ;
- Văn phòng Đảng uỷ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Các cơ quan HC-SN thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH(Sâm).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Sinh

DANH MỤC VĂN BẢN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /11/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ba Động)

TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu
I	Quyết định			
1	51/QĐ-UBND	01/07/2025	UBND xã	Về việc phê duyệt danh sách công chức chuyên trách, kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số xã Ba Động
3	129/QĐ-UBND	25/07/2025	UBND xã	Thành lập Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
4	209/QĐ-UBND	08/08/2025	UBND xã	Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng xã Ba Động
5	145/QĐ-UBND	29/07/2025	UBND xã	Thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng ở các thôn trên địa bàn xã
6	312/QĐ-UBND	11/9/2025	UBND xã	Thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính UBND xã Ba Động
7	01/QĐ-BCĐ	08/9/2025	Ban Chỉ đạo	Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo của UBND xã Ba Động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
8	02/QĐ-BCĐ	12/9/2025	Ban Chỉ đạo	Thành lập Tổ Giúp việc Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính trực thuộc Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06
9	498/QĐ-UBND	31/10/2025	UBND xã	Về việc thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn xã Ba Động
II	Kế hoạch			
01	18/KH-UBND	13/8/2025	UBND xã	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, ngày

TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị
02	23/KH-UBND	15/8/2025	UBND xã	Triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng đến năm 2045 trên địa bàn xã Ba Động
03	44/KH-UBND	18/9/2025	UBND xã	Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Ba Động
04	51/KH-UBND	24/9/2025	UBND xã	Kế hoạch chuyển đổi số xã Ba Động năm 2025
05	50/KH-UBND	29/9/2025	UBND xã	Triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38 CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn xã Ba Động
06	58/KH-UBND	9/10/2025	UBND xã	Tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số”
07	68/KH-UBND	30/10/2025	UBND xã	Triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030” trên địa bàn xã Ba Động
08	Số: 01/KH-BCĐ	03/11/2025	Ban chỉ đạo	Thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan Thường trực

TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu
				BCĐ Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số
09	Số: 02/KH-BCĐ	05/11/2025	Ban chỉ đạo	Hoạt động của Ban chỉ đạo xã Ba Động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, Quý IV năm 2025
III	Công văn			
01	57/UBND	15/7/2025	UBND xã	V/v tiếp tục rà soát, triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW trên địa bàn xã.
02	255/UBND	18/08/2025	UBND xã	V/v rà soát, nâng cấp, đầu tư một số nội dung trọng tâm về hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số liên thông, đồng bộ phục vụ mô hình chính quyền địa phương 02 cấp
03	282/UBND	20/08/2025	UBND xã	V/v tiếp tục triển khai cài đặt và sử dụng Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Ứng dụng trên nền tảng di động phục vụ hoạt động của tổ chức và công dân
04	420/UBND	17/9/2025	UBND xã	V/v triển khai giải pháp xóa các điểm lùm sóng di động; nâng cấp, mở rộng đường truyền, băng thông và xử lý các điểm nghẽn trên địa bàn xã Ba Động
05	496/UBND	29/9/2025	UBND xã	V/v tiếp tục triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Ba Động
06	510/UBND	01/10/2025	UBND xã	V/v tuyên truyền hưởng ứng Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2025
	508/UBND	03/10/2025	UBND xã	V/v triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng
07	525/UBND	03/10/2025	UBND xã	V/v tổ chức triển khai các hoạt động hưởng ứng và truyền thông về Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) năm 2025, trên địa bàn xã

TT	Số, ký hiệu	Ngày văn bản	Cơ quan ban hành	Trích yếu
08	534/UBND	06/10/2025	UBND xã	V/v đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số trong năm 2025
09	599/UBND	13/10/2025	UBND xã	V/v triển khai khóa bồi dưỡng kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi
10	698/UBND	29/10/2025	UBND xã	V/v triển khai hướng dẫn hệ thống phần mềm đặt lịch hẹn online (qua app) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã
11	710/UBND	30/10/2025	UBND xã	V/v thông báo gia hạn thời gian đợt phát động cao điểm học tập kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi
12	771/UBND	11/11/2025	UBND xã	V/v tiếp tục thực hiện nghiêm túc đạt kết quả 100% tham gia khóa học tập kỹ năng số trên nền tảng trực tuyến tại Cổng Bình dân học vụ số tỉnh Quảng Ngãi